

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày 30-8-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Anh Đào.

2. Ông Đào Hồng Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16-8 và 30-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Minh T, sinh năm 1990– Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng trang trí nội thất –Cửa kéo Đài Loan Đức Phan T (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Tấn T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20-12-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Phan Minh T trình bày:

Ngày 05-12-2018, anh Lê Tấn T có xây dựng nhà cấp 4 và có đến Cửa hàng của anh T để mua tol, thép, cửa kéo Đài Loan và một số vật dụng khác với tổng số tiền là 22.396.400đồng. Khi mua bán thì Cửa hàng của anh T có lập hóa đơn bán lẻ ngày 05-12-2018 và Phiếu đặt hàng ngày 05-12-2018. Anh T có trả trước cho anh T số tiền là 4.000.000đồng, còn lại là 18.396.400 đồng thì anh T hẹn cuối năm 2018 âm lịch sẽ trả. Tuy nhiên, đến hẹn thì anh T nói làm lúa thất nên xin trả thêm số tiền 5.000.000đồng, thiếu lại số tiền là 13.396.400đồng anh T hẹn đến vụ lúa Đông xuân 2019 sẽ trả đủ. Đến vụ Đông Xuân 2019, anh T nói vợ anh bệnh nên không có tiền trả. Sau đó, đến vụ tiếp theo nữa thì anh T có đến Cửa hàng trả cho anh T thêm 5.000.000đồng, còn lại số tiền là 8.396.400đồng, anh T hẹn đến khi vay được tiền thì trả.

Đến ngày 14-3-2020, anh T đến nhà anh T yêu cầu anh T ký biên bản xác nhận nợ số tiền là 8.396.000đồng và anh T cam kết sẽ trả nợ trong vòng 01 tháng. Tuy nhiên, khi đến hẹn thì anh T vẫn kì kèo không trả.

Ngày 25-5-2021, Tổ hòa giải ấp T, xã C hòa giải thì anh T cho rằng anh T bán tol kém chất lượng, tol bị gỉ sét nên không thống nhất trả nợ cho anh T.

Nay anh Phan Minh T yêu cầu anh Lê Tấn T trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu số tiền là 8.396.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lê Tấn T trình bày:

Anh T thừa nhận có mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng của anh Phan Minh T vào cuối năm 2018 và hiện còn thiếu số tiền 8.396.000đồng theo Biên bản xác nhận nợ ngày 14-03-2020. Tuy nhiên, anh T cho rằng vì anh T giao tol cho anh T là tol kém chất lượng, khi mua bán anh T nói là tol bảo hành 10 năm nhưng khi anh T lợp tol mới hơn 01 năm thì tol đã bị gỉ sét. Nếu anh T thay tol đúng chất lượng cho anh T thì anh T thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu cho anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Phan Minh T. Buộc anh Lê Tấn T phải trả cho anh Phan Minh T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 8.396.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 20-12-2021, anh Phan Minh T nộp trực tiếp tại Tòa án về việc yêu cầu trả tiền mua bán vật liệu xây dựng còn thiếu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý, giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn là anh Lê Tấn T. Đây là tranh chấp theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Anh Phan Minh T yêu cầu anh Lê Tấn T trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn thiếu là 8.396.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Lê Tấn T thừa nhận có mua tol và một số vật liệu xây dựng khác tại Cửa hàng trang trí nội thất – Cửa kéo Đài Loan Đức Phan T do anh Phan Minh T làm chủ hộ kinh doanh và hiện còn thiếu số tiền 8.396.000đồng. Tuy nhiên, anh T cho rằng khi mua tol anh T có cam kết bảo hành tol là 10 năm không bị gỉ

sét nhưng khi anh T sử dụng hơn 01 năm thì tol bị gỉ sét. Vì vậy, anh T đã vi phạm cam kết, giao tol kém chất lượng nên anh T không thanh toán số tiền còn thiếu cho anh T. Khi nào anh T thay tol đúng chất lượng thì anh T sẽ trả đủ. Tuy nhiên, anh Phan Minh T không thừa nhận việc bán tol có bảo hành gỉ sét như anh T trình bày. Anh T cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mua bán tol có bảo hành gỉ sét. Từ đó, nhận thấy việc mua bán giữa anh Phan Minh T và anh Lê Tấn T là có thật và hiện anh T còn thiếu anh T số tiền mua vật liệu xây dựng là 8.396.000 đồng nên yêu cầu của anh T là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc anh T đề nghị anh T thay tol đúng chất lượng cho anh T thì anh T chỉ trình bày, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Lê Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả cho anh T là $8.396.000 \text{ đồng} \times 5\% = 419.800 \text{ đồng}$ (làm tròn là 420.000 đồng).

Anh Phan Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002761 ngày 08-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 186, 188, 189, 190 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 431, 432, 440 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và các Điều 18, 27 Pháp lệnh án Phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Minh T.

Buộc anh Lê Tấn T có nghĩa vụ trả cho anh Phan Minh T - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng trang trí nội thất –Cửa kéo Đài Loan Đức Phan T số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn thiếu là 8.396.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả cho anh T là $8.396.000 \text{đồng} \times 5\% = 419.800 \text{đồng}$ (làm tròn là 420.000 đồng).

Anh Phan Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002761 ngày 08-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30-8-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Hương

